

Số: 153/KHGD-TV

Trường Xuân, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 7/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị Đại học.

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 575/SGDDT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn 353/UBND-VHXX, ngày 20/8/2025 của UBND xã Trường Xuân V/v hướng dẫn thực hiện Khung thời gian năm học 2025-2026.

Căn cứ điều kiện thực tế, Trường tiểu học Trung Vương xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường tiểu học Trung Vương đóng chân trên địa bàn xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng, là địa bàn phức tạp, tình hình An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều bất ổn, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn. Tình trạng dân cư di dân tự do đến địa phương xây dựng kinh tế mới diễn ra thường xuyên dẫn đến số lượng học sinh tăng cơ học khá cao. Trên địa bàn xã có 12 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 72%, dân tộc Mnông tại chỗ khoảng 15% còn lại là các dân tộc khác như Tày, Thái, Nùng, Mường, Dao, Chăm, K'ho, Mạ, Khơ – me, Ê – đê...

Năm học 2025 – 2026 là năm đầu tiên thực hiện chính quyền 2 cấp, sự thay đổi phân công phân quyền, giá cả nông sản không ổn định nên đời sống của nhân dân địa phương nói chung càng gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, văn hoá tuy nhiên, phụ huynh học sinh phần lớn rất quan tâm đến công tác giáo dục của con em, đầu tư cho con em có điều kiện tốt để học tập...

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Do ảnh hưởng của điều kiện kinh tế, xã hội chung của địa phương do đó, khả năng nhận thức, phát triển về năng lực, phẩm chất của học sinh nhìn chung có sự chênh lệch không ít giữa các thôn bon trong khu vực, cụ thể số liệu học sinh nhà trường đầu năm học 2025 – 2026 như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh dân tộc	Học sinh học 2 buổi/ngày	Học sinh khuyết tật	Học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Con mồ côi, hộ nghèo, cận nghèo...)	Học sinh bán trú	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	4	167	87	53	167	1	61	0	41,7/1lớp
2	4	147	71	49	147		46	0	36,7/1lớp
3	5	172	87	52	172	0	59	0	34,4/1lớp
4	5	182	93	41	182	0	54	0	36,4/1lớp
5	5	190	96	48	190	1	68	0	38/1lớp
Tổng	23	858	434	243	858	2	288	0	37,2/ lớp

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số CB quản lý, giáo viên, nhân viên: 41, trong đó Quản lý 02, giáo viên 36 (giáo viên tổng hợp 28, giáo viên chuyên ngành 8, TPTĐ; 1 người), nhân viên 3 người.

Trình độ chuyên môn; CB Quản lý 02 đại học, giáo viên: Thạc sĩ 01 người, đại học 31 người, cao đẳng 01 người, trung cấp 03 người; nhân viên 02 đại học. CB quản lý, giáo viên đạt chuẩn đào tạo 36/36 GV; chiếm 100%, chưa đạt chuẩn 0%.

- Bố trí đủ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên hỗ trợ hoạt động 2 buổi/ngày.

- Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực dạy học.

Số liệu cụ thể:

Đối tượng	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tỷ lệ giáo viên /lớp	Chia theo trình độ đào tạo				Thừa	Thiếu	Ghi chú
					Tiến sĩ/Thạc sĩ	Đ H	CĐ	Dưới CĐ			
CBQL	2	1	1		0	2			0	1	
TPTĐ	1	1			0	1			0		
Giáo viên	35	26	6	1,52	1	30	1	3	0	1	
Nhân viên	3	2			0	2			0	3	1 BV HĐ 68
Tổng cộng	41				0				0	5	

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Toàn trường có diện tích đất hạn hẹp, chưa đủ đảm bảo tỷ lệ 8m²/học sinh, cơ sở, vật chất, thiết bị dạy học còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Cụ thể như sau: (Liệt kê theo Thông tư 13/TT-BGDĐT, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Tên từng loại cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Số hiện có	Đủ để đảm bảo dạy/học theo quy định	Còn thiếu	Ghi chú
Điểm trường	Số điểm	1	1		
Diện tích đất tự nhiên	m ²	8.700			
Lớp ghép	Số lớp	0	0		
Phòng học	Phòng	28			
Phòng chức năng					
I. Khối phòng hành chính quản trị					

1. Phòng Hiệu trưởng		1			
2. Phòng Phó Hiệu trưởng		1			
3. Văn phòng		1			
4. Phòng Bảo vệ		1			
5. Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên		2			
6. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên		1			
II. Khối phòng học tập					
1. Phòng học		27			
2. Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật		0		1	
3. Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ		0			
4. Phòng học bộ môn Tin học		1			
5. Phòng học bộ môn Ngoại ngữ		0		1	
6. Phòng đa chức năng		0		1	
III. Khối phòng hỗ trợ học tập					
1. Thư viện		0		1	
2. Phòng thiết bị giáo dục		1			
3. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.		0			
4. Phòng truyền thống		0			
5. Phòng Đội Thiếu niên		0		1	
IV. Khối phụ trợ					
1. Phòng họp		1			
2. Phòng Y tế trường học		0		1	
3. Nhà kho		0		1	
4. Khu để xe học sinh		0		1	
5. Khu vệ sinh học sinh		0		1	
6. Cổng, hàng rào		1			
V. Khu sân chơi, thể dục thể thao					

VI. Khôi phục vụ sinh hoạt					
1. Nhà bếp		0			
2. Kho bếp		0			
3. Nhà ăn		0			
4. Phòng quản lý học sinh		0			
VII. Hạ tầng kỹ thuật					
1. Hệ thống cấp nước sạch		1			
2. Hệ thống cấp điện		1			
3. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy		1			
4. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc		6 đường truyền mạng			
5. Khu thu gom rác thải		1			
VIII. Thiết bị dạy học					
1. Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	4			
2. Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	4			
3. Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	5			
4. Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	5			
5. Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	5			

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung

1.1 Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày thực chất, hiệu quả đối với giáo dục tiểu học.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (theo mô hình mới) tại các xã biên giới theo Đề án được duyệt; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý các môn học và hoạt động giáo dục, phối hợp chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội cấp xã thực hiện hiệu quả tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đảm bảo 100%

học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn tiếng Anh và Tin học; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai. Thực hiện dạy học tiếng DTTS đối với môn tiếng Mông cho học sinh lớp 1.

1.4. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

1.6. Đảm bảo an toàn cho đội ngũ và học sinh khi đến trường và đồng thời đảm bảo được nội dung chương trình giáo dục theo quy định.

Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập Đoàn kết - thân thiện, nề nếp – kỷ cương, chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

Tầm nhìn: Với chương trình giảng dạy phù hợp sẽ là nơi đào tạo học sinh phát triển tư duy, hình thành nhân cách và nâng cao hiểu biết trong một môi trường lấy học sinh làm trung tâm, học sinh chủ động học tập phát huy sáng tạo và khát vọng vươn lên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thông qua các môn học và hoạt động giáo dục hình thành cho học sinh các năng lực bao gồm: năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường

- Tập trung nâng cao chất lượng đặc biệt

VI. Khôi phục vụ sinh hoạt					
1. Nhà bếp		0			
2. Kho bếp		0			
3. Nhà ăn		0			
4. Phòng quản lý học sinh		0			
VII. Hạ tầng kỹ thuật					
1. Hệ thống cấp nước sạch		1			
2. Hệ thống cấp điện		1			
3. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy		1			
4. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc		6 đường truyền mạng			
5. Khu thu gom rác thải		1			
VIII. Thiết bị dạy học					
1. Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	4			
2. Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	4			
3. Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	5			
4. Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	5			
5. Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	5			

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung

1.1 Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày thực chất, hiệu quả đối với giáo dục tiểu học.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (theo mô hình mới) tại các xã biên giới theo Đề án được duyệt; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý các môn học và hoạt động giáo dục, phối hợp chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội cấp xã thực hiện hiệu quả tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đảm bảo 100%

- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh.

2.2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục gồm: Giáo dục Quốc phòng và An Ninh, Giáo dục về quyền con người, Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục STEM/STEAM; Giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT 2018; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh. Phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh thông qua các hoạt động giao lưu, văn hóa, văn nghệ bằng tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh, Góc tiếng Anh (English Corner). Thực hiện đánh giá học sinh học ngoại ngữ cần chú trọng xây dựng sự tự tin cho người học, tăng cường việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập. Tăng cường đánh giá thường xuyên với các kỹ thuật đánh giá đa dạng phù hợp. Thực hiện đánh giá định kỳ nhẹ nhàng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Đề kiểm tra định kỳ phải bao gồm đủ các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết với tỷ lệ các kỹ năng và mức độ nhận thức của câu hỏi phù hợp với việc dạy và học của giáo viên và học sinh và bảo đảm các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học.

2.4. Tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm thực hiện giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT.

Tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*.

2.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc

sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Nhà trường triển khai phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh kịp thời trang bị sách giáo khoa theo yêu cầu cho học sinh, phối hợp đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện dạy và học Tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 của tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông trước khi sáp nhập thực hiện Khung điều chỉnh nội dung/chủ đề theo công văn số: 623/SGDDT-GDTH ngày 29 /8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng.

Triển khai thực hiện dạy học tiếng DTTS đối với môn tiếng Mnông cho học sinh lớp 1.

3. Chỉ tiêu cần đạt chất lượng giáo dục trong năm học.

3.1. Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

a. Chất lượng đại trà

- Về kiến thức, kỹ năng các môn học:

+ Hoàn thành tốt: 60%;

+ Hoàn thành: 37%;

+ Chưa hoàn thành: Dưới 3%.

- Về năng lực:

+ Tốt: 60%;

+ Đạt: 37%;

+ Chưa đạt: Dưới 3%

- Về phẩm chất:

+ Tốt: 60%;

+ Đạt: 37%;

+ Chưa đạt: Dưới 3%

- Học sinh lên lớp thẳng đạt 97% trở lên, cụ thể:

Khối 1: 95%;

Khối 2: 96%;

Khối 3: 97%;

Khối 4: 97%;

Khối 5: 100%

- Học sinh Khối lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

b. Chất lượng mũi nhọn

- Hội thi Giải toán trên Internet:

+ Cấp xã: 50 học sinh;

+ Cấp tỉnh: 9 học sinh;

+ Cấp quốc gia: 2 học sinh.

- Hội thi IOE (Tiếng Anh trên Internet):

+ Cấp xã: 50 học sinh;

+ Cấp tỉnh: 15 học sinh;

+ Cấp quốc gia: 5 học sinh.

- Hội thi Giao lưu hùng biện Tiếng Anh theo chủ đề: (nếu có)

+ Cấp trường: 20 học sinh;

+ Cấp xã: 5 học sinh;

- Hội thi môn LSĐL trên Internet:

+ Cấp xã: 20 học sinh;

+ Cấp tỉnh: 15 học sinh;

+ Cấp quốc gia: 5 học sinh.

- Hội thi Giao lưu Olympic Văn - Toán tuổi thơ (nếu có).

+ Cấp xã: 6 học sinh;

+ Cấp tỉnh: 2 học sinh;

+ Cấp quốc gia: 1 học sinh.

- Hội thi “Chữ viết đẹp” cho giáo viên và học sinh. (nếu có)

+ Cấp xã: 24 học sinh; 5 giáo viên;

+ Cấp tỉnh: 6 học sinh.

- Hội thi Giao lưu Tiếng Việt của chúng em dành cho học sinh dân tộc thiểu số. (nếu có)

+ Cấp xã: 10 học sinh;

+ Cấp tỉnh: 3 học sinh.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã 3 – 5 (nếu có)

- Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi.

c. Khen thưởng học sinh cuối năm học

Chỉ tiêu đặt ra 55% học sinh trở lên được khen thưởng.

3.2. Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

- Tổ chức 9 hoạt động trải nghiệm cho 100% học sinh toàn trường theo chủ đề từng tháng;

- 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học 2 buổi/ ngày (9 buổi/ tuần);

- Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm và huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt. Khuyến khích 80-90% học sinh tham gia trải nghiệm ngoài nhà trường 1 lần/năm học.

- Đảm bảo giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện cho 100% học sinh được học và học được.

- Phát triển hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo năng khiếu và sở thích của học sinh ở các lĩnh vực: âm nhạc, hội họa, thể thao, ngoại ngữ.

- Thực hiện dạy và học Tài liệu giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 của tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông trước khi sáp nhập thực hiện Khung điều chỉnh nội dung/chủ đề theo công văn số: 623/SGDDĐT-GDTH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng.

- Triển khai thực hiện dạy học tiếng DTTS đối với môn tiếng Mnông cho học sinh lớp 1.

- Tổ chức thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục QPAN, giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức và lối sống cho học sinh tiểu học...

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

Chương trình GDPT 2018.

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết/năm học Lớp 1			Số tiết/năm học Lớp 2			Số tiết/năm học Lớp 3			Số tiết/năm học Lớp 4			Số tiết/năm học Lớp 5		
		Tổ ng	HKI	HKI I	Tổng	HKI	HKI I	Tổng	HKI	HKI I	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Địa lí- Lịch sử										70	36	34	70	36	34
8	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Giáo dục thể	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

	chất															
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

2. Hoạt động giáo dục bắt buộc

11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
----	-----------------------	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----

3. Môn học tự chọn

12	Tiếng DTTS	70	36	34												
13	Ngoại ngữ 1															

3. Hoạt động củng cố, tăng cường

14	Tăng cường Tiếng Việt	140	72	68	140	72	68	70	36	34	35	18	17	35	18	17
15	Tăng cường Toán	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	35	18	17
Tổng																

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	Em yêu trường em	-Giao lưu tìm hiểu về Tết trung thu. -An toàn giao thông	Tổ chức toàn trường	Từ 15/9-30/9	ĐTN, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 10/2025	Mẹ và cô giáo	Học sinh viết, vẽ thể hiện tình cảm đối với bà, mẹ, chị.	Tổ chức theo lớp, trao giải tập trung	Từ 13 - 20/10	GVM T, TPT	GVCN, CMHS, HS

Tháng 11/2025	Kính yêu thầy cô	Học sinh tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ, trải nghiệm, để thể hiện tình cảm và lòng biết ơn đến các thầy, cô giáo.		Từ 17 đến 21/11	TPT, GVC N	HS, CMHS
Tháng 12/2025	Uống nước nhớ nguồn	- Tổ chức thi tìm hiểu về ngày 22/12; - Tổ chức hoạt động trải nghiệm 1 số địa chỉ đỏ. - Tham gia một số hoạt động do cấp trên tổ chức.	-Toàn trường	-Từ 15/12 đến 22/12	- TPT, GVT C - TPT, Đoàn TN, GVC N	- GVCN, CMHS, HS
Tháng 1+ 2/2026	Mừng Đảng mừng xuân	- Xây dựng kế hoạch buổi hoạt động trải nghiệm làm hoa mai, đào, vệ sinh cá nhân, trường lớp - Tuyên truyền cho các em biết phòng tránh bị xâm hại và đuối nước, nghỉ tết an toàn lành mạnh.	- Toàn trường	Tháng 1+2 /2026	Toàn trường	- Cha mẹ học sinh
Tháng 3/2026	Mẹ và cô giáo	- Tổ chức trò chơi dân gian chào mừng 8/3; - Tổ chức kết nạp Đội viên chào mừng Ngày thành lập đoàn 26/3.	- Tổ chức theo Khối lớp	- Từ 06-27 /3/2026	- TPT, GVC N các lớp 3,4,5 - Chuyên môn trường	- HS, CMHS khối 3,4,5 - GVCN, HS
Tháng 4/2026	Truyền thống nhà	SH truyền thống. Ngày hội công nhận	Tập trung Liên Đội	20-30/04/2026	TPT Đội,	Đội viên

	trường	chuyên hiệu Đội viên.			GVC N, Đoàn TN	
Tháng 5/2026	Nhớ ơn	Tổ chức sinh hoạt giao lưu về ngày sinh của Bác Hồ và ngày thành lập Đội	Tập trung Liên Đội	11-19/05/2026	TPT Đội, GVC N, Đoàn TN	Đội viên

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3*)

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*trong trường hợp có học sinh bán trú*), hoặc trong thời gian coi trẻ ban trưa tại trường.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giáo dục kỹ năng sống	- Tuyên truyền cho các em biết phòng tránh bị xâm hại và đuối nước. - Tuyên truyền luật ATGT - Luyện cho HS vẽ tranh - Các kỹ năng tự phục vụ, tự quản đồ dùng học tập.	HS khối lớp 1,2,3,4, 5	- Sáng 10 giờ 20 đến 11 giờ. - Chiều từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Tại các lớp học	
2	Tăng cường Tiếng Việt	- Luyện cho học sinh viết chữ đẹp, sáng tạo. - Kể chuyện về Đảng, Bác Hồ - Luyện đọc	HS khối lớp 1,2,3, 4, 5	- Sáng 10 giờ 20 đến 11 giờ. - Chiều từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Tại các lớp học	
3	Tăng	- Luyện tính toán	HS	- Sáng 10 giờ	Tại các	

	cường toán học	nhANH - Luyện cho học sinh thi Toán trên mạng. - Giao lưu toán tuổi thơ	khối lớp 1, 2, 3, 4, 5	20 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	lớp học	
4	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Luyện thi IOE	HS các khối lớp 3,4,5	Sáng 10 giờ 20 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Tại các lớp học	
5	Câu lạc bộ thể thao	Luyện tập tham gia Hội khỏe Phù Đồng	HS các khối lớp 3,4,5	Sáng 10 giờ 20 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Tại các lớp học	
6	Câu lạc bộ văn nghệ	Luyện tập tham gia các hội diễn văn nghệ các cấp tổ chức.	HS các khối lớp 1,2,3, 4, 5	Sáng 10 giờ 20 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Tại các lớp học	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Nhà trường có 01 điểm trường chính, do đó mọi hoạt động đều được tổ chức tập trung tùy theo quy mô của từng hoạt động.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định, đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với tổng số tiết: 32 tiết/tuần.

(Thực hiện Công văn số 4555/BGDDT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026)

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDDT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Căn cứ Công văn số 750/SGDDT-GDPT ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Lâm Đồng hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026).

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có phải có kế hoạch dạy học riêng...)

Tại trường Tiểu học Trưng Vương thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường: Thứ Hai, ngày 25/8/2025;
- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025 (Thứ Sáu).

Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 bảo đảm đủ 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 và kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2026.

- Học kỳ II: Kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

- Ca học buổi sáng (4 tiết): Vào tiết 1: Bắt đầu vào học chính thức từ 7 giờ 30 phút; Thời gian ra chơi khi kết thúc tiết 3: Lúc 9 giờ 25 phút (20 phút); Tan học: 10 giờ 20 phút.

- Ca học buổi chiều (3 tiết): Vào tiết 1: Bắt đầu vào học chính thức 14 giờ 00 phút; Thời gian ra chơi, sau khi kết thúc tiết 2: Lúc 15 giờ 15 phút (20 phút) ; Tan học: 16 giờ 20 phút.

4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 – KHGD/TKB)

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp. Thiết kế hoạt động dạy học theo công văn 2345/BGDDT (Phụ lục 2)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy kỹ năng sống.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng nội quy chế chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Phê duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng, tuần của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết trong năm.

4. Đối với Giáo viên Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động trải nghiệm tổ chức tại nhà trường và một số địa chỉ tổ chức tập trung (theo tình hình thực tế chủ điểm của từng tháng).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Đối với giáo viên

- Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của Trường Tiểu học Trưng Vương năm học 2025 – 2026. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, tổ khối trưởng, giáo viên, nhân viên nghiêm túc phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc kịp thời đề xuất với lãnh đạo nhà trường để bàn biện pháp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND xã Trường Xuân (báo cáo);
- PVH-XH xã (b/c);
- PHT, tổ CM, GV, NV (để th/h);
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Sơn

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



H - Kim